

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH GIAO TIẾP NÂNG CAO**

Ngày kiểm tra: 10/10/2020

Thời gian kiểm tra: 7h30

Thời gian ôn tập: từ 18/09/2020 đến 25/09/2020

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: TAN1

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
1	AN01	Nguyễn Thị	Ái	11/11/1981	Quảng Nam	Nữ	8.5	8.5	6	5.5	7.13	Đạt	Trung Bình	TAN1
2	AN02	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	16/10/1996	Hà Nội	Nữ	7	7	3.5	4	5.38	Đạt	Trung Bình	TAN1
3	AN03	Trần Thị Thanh	Diệu	02/05/1995	Bình Thuận	Nữ	9	9	6.5	4	7.13	Đạt	Trung Bình	TAN1
4	AN04	Diệp Tư	Dinh	20/08/1983	Phú Yên	Nam	7.5	7.5	4	3	5.50	Đạt	Trung Bình	TAN1
5	AN05	Đỗ Kim	Dung	17/02/1986	Thái Bình	Nữ	8.5	8.5	6.5	4.5	7.00	Đạt	Trung Bình	TAN1
6	AN06	Phạm Thị Ngọc	Dung	06/01/1988	Cần Thơ	Nữ	5	5	3	3.5	4.13	Không Đạt	Không đạt	TAN1
7	AN07	Hoàng Thị	Dung	18/04/1996	Thái Bình	Nữ	7.5	7.5	6	6	6.75	Đạt	Trung Bình	TAN1
8	AN08	Hà Mỹ	Duyên	26/05/1980	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6	6	3	3.5	4.63	Không Đạt	Không đạt	TAN1
9	AN09	Đào Thị	Duyên	22/12/1999	Hà Tĩnh	Nữ	8.5	8.5	7.5	4.5	7.25	Đạt	Trung Bình	TAN1
10	AN10	Nguyễn Thị Thanh	Hà	23/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.5	9.5	9.5	7	8.88	Đạt	Giỏi	TAN1
11	AN11	Trần Khắc	Hải	29/11/1989	Nghệ An	Nam	VT	VT	VT	VT	0.00	Không Đạt	Không đạt	TAN1
12	AN12	Nguyễn Thị	Hằng	30/03/1993	Đắk Lắk	Nữ	6.5	6.5	6.5	4.5	6.00	Đạt	Trung Bình	TAN1
13	AN13	Trần Thị Minh	Hiếu	27/11/1998	Hà Tĩnh	Nữ	8	8	3.5	3.5	5.75	Đạt	Trung Bình	TAN1
14	AN14	Võ Thị	Hoài	05/01/1992	Hà Tĩnh	Nữ	7.5	7.5	8.5	6	7.38	Đạt	Khá	TAN1
15	AN15	Hồ Thị	Huệ	07/06/1994	Hà Tĩnh	Nữ	6	6	5	3	5.00	Đạt	Trung Bình	TAN1
16	AN16	Nguyễn Thị Ái	Hương	25/04/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	7.5	7	4	6.50	Đạt	Trung Bình	TAN1

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
17	AN17	Trần Văn	Kiên	11/10/1988	Hà Nam	Nam	6	6	4	3.5	4.88	Không Đạt	Không đạt	TAN1
18	AN18	Trịnh Thị	Lan	18/06/1991	Ninh Bình	Nữ	8.5	8.5	5	5.5	6.88	Đạt	Trung Bình	TAN1
19	AN19	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	08/03/1994	Phú Yên	Nữ	9	9	7	5.5	7.63	Đạt	Trung Bình	TAN1
20	AN20	Trần Nhật	Linh	29/04/1999	Vĩnh Long	Nam	3.5	3.5	6.5	3	4.13	Không Đạt	Không đạt	TAN1
21	AN21	Nguyễn Thị	Lý	07/09/1994	Hà Tĩnh	Nữ	8	8	4.5	4	6.13	Đạt	Trung Bình	TAN1
22	AN22	Luu Thị Hải	Ninh	02/10/1989	Nam Định	Nữ	8	8	5.5	4	6.38	Đạt	Trung Bình	TAN1
23	AN23	Nguyễn Tấn	Phong	06/06/1996	Đồng Tháp	Nam	VT	VT	VT	VT	0.00	Không Đạt	Không đạt	TAN1
24	AN24	Ngô Thị	Phuong	03/02/1984	Nam Định	Nữ	7	7	4.5	3.5	5.50	Đạt	Trung Bình	TAN1
25	AN25	Trần Thị Mỹ	Phượng	09/05/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	8.5	6.5	4.5	7.00	Đạt	Trung Bình	TAN1
26	AN26	Phạm Ngọc	Quyên	29/06/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.5	9.5	7	6	8.00	Đạt	Khá	TAN1
27	AN27	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	20/08/1987	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	8.5	8.5	6.5	5	7.13	Đạt	Trung Bình	TAN1
28	AN28	Nguyễn Thanh	Tâm	22/08/1993	Kiên Giang	Nam	4	4	6.5	6	5.13	Đạt	Trung Bình	TAN1
29	AN29	Dương Thị Hồng	Thanh	07/05/1996	Lâm Đồng	Nữ	8.5	8.5	9	6	8.00	Đạt	Khá	TAN1
30	AN30	Hà Thị Kim	Thành	20/02/1995	Đồng Nai	Nữ	8.5	8.5	7	6	7.50	Đạt	Khá	TAN1
31	AN31	Võ Thị	Thảo	10/09/1993	Quảng Trị	Nữ	9.5	9.5	7	6	8.00	Đạt	Khá	TAN1
32	AN32	Phạm Vương Cẩm	Tiên	16/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.5	6.5	3	5.5	5.38	Đạt	Trung Bình	TAN1
33	AN33	Trần Thị Ngọc	Trâm	18/09/1997	Bình Thuận	Nữ	8.5	8.5	6.5	4	6.88	Đạt	Trung Bình	TAN1
34	AN34	Phạm Hà Bảo	Trân	10/05/1982	Đồng Nai	Nữ	8	8	4.5	5	6.38	Đạt	Trung Bình	TAN1
35	AN35	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/06/1991	Quảng Bình	Nữ	8.5	8.5	7	5.5	7.38	Đạt	Trung Bình	TAN1
36	AN36	Nguyễn Thị Diệu	Trinh	10/04/1995	Ninh Thuận	Nữ	8	8	7	6	7.25	Đạt	Khá	TAN1
37	AN37	Lê Thị Thảo	Trinh	20/05/1993	Long An	Nữ	8.5	8.5	5	4	6.50	Đạt	Trung Bình	TAN1
38	AN38	Nguyễn Lê Thúy	Trúc	01/01/2001	Bình Định	Nữ	9.5	9.5	7.5	6	8.13	Đạt	Khá	TAN1

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
39	AN39	Lê Tô Ngọc	Uyên	13/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	7.5	4	6	6.25	Đạt	Trung Bình	TAN1
40	AN40	Nguyễn Thị Huyền	Viễn	21/05/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	6.5	6.5	3	5	5.25	Đạt	Trung Bình	TAN1
41	AN41	Mai Thị Như	Ý	21/11/1996	Quảng Ngãi	Nữ	8.5	8.5	6.5	4.5	7.00	Đạt	Trung Bình	TAN1

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 39

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 02

Tổng số thí sinh đạt: 35

Tổng số thí sinh không đạt: 04

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2020

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Dương Công Hiếu

Ths. Lương Kim Anh

Trần Thị Tô Thắm





